|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ QUẢNG BÌNH **ĐOÀN KIỂM TRA CCHC 2018** | **PHỤ LỤC 3** |

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018**

**Đơn vị được kiểm tra:** …………………………………………………………

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Điểm chuẩn** | **Điểm tự chấm** | **Điểm đạt** |
| **1.** | **CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH** | **20** |  |  |
| ***1.1.*** | ***Xây dựng kế hoạch CCHC*** | ***5*** |  |  |
| - | Có xây dựng | 5 |  |  |
| - | Không xây dựng | 0 |  |  |
| ***1.2.*** | ***Ban hành các quy chế:*** | ***5*** |  |  |
| - | Có ban hành Quy chế hoạt động của cơ quan, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế dân chủ | 5 |  |  |
| - | Chưa ban hành | 0 |  |  |
| ***1.3.*** | ***Tuyên truyền, phổ biến pháp luật*** | ***10*** |  |  |
| - | Có xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến pháp luật | 5 |  |  |
| - | Có tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật | 5 |  |  |
| - | Không xậy dựng kế hoạch và không tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật | 0 |  |  |
| **2.** | **KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | **15** |  |  |
| ***2.1.*** | ***Niêm yết, công khai TTHC và địa chỉ phản ánh, kiến nghị*** | ***5*** |  |  |
| - | Có niêm yết theo quy định | 5 |  |  |
| - | Niêm yết chưa đầy đủ theo quy đinh | 3 |  |  |
| - | Chưa niêm yết | 0 |  |  |
| ***2.2.*** | ***Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính (nếu có)*** | ***5*** |  |  |
| - | Xử lý đúng quy định | 5 |  |  |
| - | Không xử lý | 0 |  |  |
| ***2.3.*** | ***Thực hiện chế độ báo cáo*** | ***5*** |  |  |
| - | Báo cáo đầy đủ, đúng thời gian, theo biểu mẫu quy định | 5 |  |  |
| - | Báo cáo chưa đầy đủ/không đúng biểu mẫu/quá thời gian quy định. | 3 |  |  |
| - | Không báo cáo | 0 |  |  |
| **3.** | **CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY** | **20** |  |  |
| ***3.1.*** | ***Cơ cấu các bộ phận khoa, phòng*** | ***5*** |  |  |
|  | Cơ cấu các bộ phận khoa, phòng đủ, phù hợp, đúng quy định | 5 |  |  |
|  | Cơ cấu các bộ phận khoa, phòng chưa đủ, phù hợp, đúng quy định | 0 |  |  |
| ***3.2.*** | ***Bố trí nhân lực*** | ***10*** |  |  |
| - | Đảm bảo số lượng biên chế được giao | 3 |  |  |
| - | Chưa đảm bảo | 2 |  |  |
| - | Bố trí cán bộ phù hợp với vị trí việc làm và cơ cấu bộ phận, cơ cấu chức danh theo văn bản quy định hiện hành | 4 |  |  |
| - | Chưa bố trí cán bộ phù hợp với vị trí việc làm và cơ cấu bộ phận, cơ cấu chức danh theo văn bản quy định hiện hành | 3 |  |  |
| - | Thực hiện hợp đồng lao động, chế độ tiền lương, điều động, luân chuyển cán bộ theo các văn bản quy định hiện hành và văn bản chỉ đạo của cấp trên | 3 |  |  |
| - | Chưa thực hiện hợp đồng lao động hoặc chế độ tiền lương và điều động, luân chuyển cán bộ theo các văn bản quy định hiện hành và văn bản chỉ đạo của cấp trên | 2 |  |  |
| ***3.3.*** | ***Tinh giản biên chế*** | ***5*** |  |  |
| - | Thực hiện tinh giản biên chế đúng quy định | 5 |  |  |
| - | Chưa thực hiện tinh giản biên chế | 0 |  |  |
| **4.** | **XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC** | **15** |  |  |
| ***4.1.*** | ***Đào tạo*** | ***10*** |  |  |
| - | Có xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ Lý luận chính trị, quản lý nhà nước cho cán bộ công chức của đơn vị | 10 |  |  |
| - | Chưa xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, Lý luận chính trị, quản lý nhà nước cho cán bộ công chức của đơn vị | 0 |  |  |
| ***4.2.*** | ***Phân loại, đánh giá cán bộ*** | ***5*** |  |  |
| - | Thực hiện phân loại đánh giá cán bộ, viên chức đúng quy định | 5 |  |  |
| - | Thực hiện phân loại đánh giá cán bộ, viên chức chưa đúng quy định | 3 |  |  |
| **5.** | **CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG** | **15** |  |  |
| ***5.1.*** | ***Quy chế chi tiêu nội bộ*** | ***8*** |  |  |
| - | Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ có tiêu chuẩn, định mức chi phù hợp với các quy định hiện hành | 4 |  |  |
| - | Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ có tiêu chuẩn, định mức chi chưa phù hợp với các quy định hiện hành | 2 |  |  |
| - | Quy chế chi tiêu nội bộ được bàn bạc, thảo luận công khai, dân chủ | 4 |  |  |
| - | Quy chế chi tiêu nội bộ không được bàn bạc, thảo luận công khai, dân chủ | 0 |  |  |
| ***5.2.*** | ***Xã hội hóa về y tế*** | ***3*** |  |  |
| - | Đơn vị huy động được nguồn lực từ xã hội hóa để phát triển dịch vụ công về Y tế | 3 |  |  |
| - | Chưa huy động được nguồn lực từ xã hội hóa để phát triển dịch vụ công về Y tế | 0 |  |  |
| ***5.3.*** | ***Tăng thu, tiết kiệm chi tại cơ quan, đơn vị*** | ***4*** |  |  |
| - | Có kinh phí chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức và người lao động của đơn vị | 4 |  |  |
| - | Chưa có kinh phí chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức và người lao động | 0 |  |  |
| **6.** | **HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH** | **15** |  |  |
| ***6.1.*** | ***Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ*** | ***10*** |  |  |
| - | Thường xuyên cập nhật thông tin, sử dụng hệ thống quản lý văn bản của Sở Y tế và các hệ thống phần mềm do cấp trên triển khai. | 4 |  |  |
| - | Không cập nhật, sử dụng hệ thống quản lý văn bản của Sở Y tế và các hệ thống phần mềm do cấp trên triển khai. | 0 |  |  |
| - | Có áp dụng phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động KCB hoặc YTDP | 4 |  |  |
| - | Không áp dụng phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động KCB hoặc YTDP | 0 |  |  |
| - | Hạ tầng kỹ thuật CNTT đáp ứng nhu cầu hoạt động của đơn vị | 2 |  |  |
| - | Hạ tầng kỹ thuật CNTT chưa đáp ứng nhu cầu hoạt động của đơn vị | 1 |  |  |
| ***6.2.*** | ***Trụ sở cơ quan đơn vị*** | ***5*** |  |  |
| - | Đáp ứng nhu cầu hoạt động của đơn vị | 5 |  |  |
| - | Chưa đáp ứng nhu cầu hoạt động của đơn vị | 3 |  |  |
|  | **TỔNG ĐIỂM** | **100** |  |  |

Tổng điểm chung: ......................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **T/M. ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA** | *Ngày……tháng……năm 2018*  **T/M. ĐOÀN KIỂM TRA** |